

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 154/2025/HS-ST
Ngày: 19 - 11 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Dụng

Bà H' Rum Niê

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hán - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 158/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Trọng H; tên gọi khác: Không - Sinh năm 1989, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn I, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là Thôn I, xã E, tỉnh Đắk Lắk); trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng C, sinh năm 1967 và con bà Vương Thị Á, sinh năm 1967; có vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1990 và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015).

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/5/2025 (trong thời gian điều tra vụ án) Nguyễn Trọng H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ khởi tố về tội Đưa hối lộ, quy định tại khoản 3 Điều 364 Bộ luật Hình sự (hiện vụ án đang được Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao điều tra theo thẩm quyền).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2022 đến ngày 17/01/2023, sau đó được áp dụng biện pháp bảo lãnh, cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 21/6/2024 tiếp tục bị bắt tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Đ (theo Lệnh tạm giam của Cơ quan điều tra VKSND tối cao trong vụ án Đưa hối lộ, xảy ra tại Viện pháp y tâm thần trung ương B2, Trung tâm P3). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn I, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là Thôn I, xã E, tỉnh Đắk Lắk) – Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Trọng L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn I, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là Thôn I, xã E, tỉnh Đắk Lắk) – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra (sau đây viết tắt là CQCSĐT) Công an tỉnh Đ đã phát hiện, triệt phá vụ án Đánh bạc, tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số đề, phát hiện tại địa bàn huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra vụ án, CQCSĐT Công an tỉnh Đ đã quyết định khởi tố vụ án Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc, quy định tại khoản 1, 2 Điều 321 và khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và Quyết định khởi tố 29 bị cáo trong vụ án, trong đó bị cáo Nguyễn Trọng H, sinh năm 1989, trú tại Thôn I, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk bị khởi tố về các tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc, quy định tại Điều 321, 322 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra vụ án, vợ Nguyễn Trọng H cung cấp hồ sơ bệnh án chữa trị tại Bệnh viện T8 (tại B). Trên cơ sở hồ sơ bệnh án, nghi ngờ về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng H, CQCSĐT Công an tỉnh Đ đã trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Trọng H và đã Quyết định tách vụ án đối với bị cáo Nguyễn Trọng H. Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của Nguyễn Trọng H như sau:

Khoảng tháng 10/2022, H biết một số người có nhu cầu đánh bạc dưới hình thức đánh số đề thắng, thua bằng tiền nên H thỏa thuận nhận số đề của các bị cáo Lê Văn U, Trần Thị H1, Nguyễn Thị Việt H2, Trần Minh T1 và một số con bạc khác (chưa xác định nhân thân, lai lịch) rồi chuyển cho người đàn ông tên N, trú tại: tỉnh Đắk Lắk (Chưa xác định nhân thân, lai lịch) để hưởng lợi hoa hồng. H còn thỏa thuận, thống nhất với em trai là Nguyễn Trọng L về việc H nhận số đề của khách và chọn một phần số đề đã nhận để H và L cùng nhau trực tiếp thắng thua theo tỷ lệ thắng thua giữa H và L là 50/50. Ngoài ra, H và L tự nghĩ ra các số đề để L gửi cho bị cáo Đào Thị L1 để H và L trực tiếp cá cược thắng thua với L1. H sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng kèm sim số 0982445555 và điện thoại di động hiệu Xiaomi, màu xám kèm sim số 0829720720, 0982078947 và tài khoản mạng xã hội Z “Lộc Phát” để nhận và chuyển số đề.

Đối với đài xổ số miền Trung, miền Nam: H nhận số đề của con bạc đánh bao lô hai số là 12.800đ/điểm, đánh bao lô ba số là 12.400/điểm và 70% số tiền đánh đầu, chót, kê, đặc biệt. Đối với đài xổ số miền Bắc: H nhận số đề của các con bạc đánh bao lô hai số 21.800đ/điểm, đánh bao lô ba số là 18.400/điểm và 80% số tiền đánh đầu, chót, kê, đặc biệt. Tỷ lệ trúng đài xổ số miền Nam, miền Trung là 1 ăn 70; Đối với đài xổ số miền Bắc là 1 ăn 80. Sau khi nhận số đề từ các con bạc, H tập hợp rồi chuyển số đề cho nhà cái trên để hưởng lợi hoa hồng, cụ thể: Đối với

đài xổ số miền Nam, miền Trung: H chuyển số đề bao lô hai số với giá 12.600đ/điểm (H hưởng lợi 200đ/điểm); Đối với đài xổ số miền B: H chuyển số đề bao lô hai số với giá 21.600đ/điểm (H hưởng lợi 200đ/điểm). Ngày 07/12/2022, H nhận số đề của những người sau:

*** Các đài xổ số Miền Trung:**

- Đối với đài xổ số Khánh Hòa:

+ Nhận số đề từ bị cáo Lê Văn U, qua tài khoản Zalo “Mai V”, với tổng số tiền 35.213.200 đồng. Kết quả, U trúng các số đề tương ứng số tiền 50.820.000 đồng. Tổng số tiền H nhận và U trúng số đề là 86.033.200 đồng.

+ Nhận số đề từ bị cáo Trần Thị H1, qua tài khoản zalo tên “T”, tương ứng số tiền là 1.503.200 đồng. Kết quả, H1 trúng số đề tương ứng số tiền 4.900.000 đồng. Tổng số tiền H nhận và H1 trúng số đề là 6.403.200 đồng.

+ Nhận số đề từ bị cáo Nguyễn Thị Việt H2, qua tài khoản zalo “Hà cute”, tương ứng số tiền là 3.314.200 đồng. Kết quả, H2 không trúng số đề.

+ Nhận số đề từ P, sinh năm 1966, nơi cư trú: Thôn D, xã E, tỉnh Đắk Lắk, tương ứng số tiền là 1.311.000 đồng. Kết quả, K không trúng số đề.

+ Nhận số đề từ bị cáo Trần Minh T1, tương ứng số tiền 5.090.000 đồng. Kết quả, T1 không trúng số đề.

+ Nhận số đề từ người phụ nữ tên M, trú tại: tỉnh Đắk Lắk (không xác định được nhân thân, lai lịch), qua tài khoản zalo tên “CMXP”, tương ứng số tiền 53.200 đồng. Kết quả, M không trúng số đề.

+ Nhận số đề từ người đàn ông tên Đ, trú tại: tỉnh Đắk Lắk, (không xác định được nhân thân, lai lịch), tương ứng số tiền là 3.800.000 đồng. Kết quả, Đ không trúng số đề.

+ Nhận số đề từ người đàn ông tên C1, trú tại: tỉnh Đắk Lắk (không xác định được nhân thân, lai lịch), qua tài khoản Zalo tên “Cường O”, tương ứng số tiền 640.000 đồng. Kết quả, C1 không trúng số đề.

+ Nhận số đề từ người đàn ông tên T2, trú tại: tỉnh Đắk Lắk (không xác định được nhân thân, lai lịch), tương ứng số tiền là 224.600 đồng. Kết quả, T2 không trúng số đề.

+ Nhận số đề từ người phụ nữ tên L2, trú tại: Thành phố Hồ Chí Minh (không xác định được nhân thân, lai lịch), qua tài khoản zalo “Lương Cosmetics”, tương ứng số tiền 30.720.000 đồng. Kết quả, Lương trúng các số đề tương ứng số tiền 56.000.000 đồng. Tổng số tiền H nhận và L2 trúng số đề là 86.720.000 đồng.

Tổng số tiền H nhận của các con bạc đối với đài xổ số K3 là 81.869.200 đồng. Kết quả, các con bạc trúng số đề với tổng số tiền 111.720.000 đồng. Tổng số đề H nhận và con bạc trúng số đề là 193.589.200 đồng.

- Đối với đài xổ số Đà Nẵng:

+ Nhận số đề từ bị cáo Trần Thị H1, tương ứng số tiền 74.400 đồng. Kết

quả, H1 không trúng số đề.

+ Nhận số đề từ người đàn ông tên V1, trú tại: tỉnh Đắk Lắk (không xác định được nhân thân, lai lịch, sử dụng tài khoản zalo tên “CVP”, tương ứng số tiền là 2.387.800 đồng. Kết quả, V1 trúng số đề tương ứng số tiền 700.000 đồng. Tổng số tiền H nhận và V1 trúng số đề là 3.087.800 đồng.

+ Nhận số đề từ người phụ nữ tên L2, trú tại: Thành phố Hồ Chí Minh (không xác định được nhân thân, lai lịch) qua tài khoản zalo “Lương Cosmetics”, tương ứng số tiền 15.360.000 đồng. Kết quả, Lương trúng số đề tương ứng số tiền 28.000.000 đồng. Tổng số tiền H nhận và L2 trúng số đề là 43.360.000 đồng.

Tổng số tiền H nhận của các con bạc đối với đài xổ số Đ1 là 17.822.000 đồng. Kết quả, con bạc trúng số đề với số tiền 28.700.000 đồng. Tổng số tiền H nhận và con bạc trúng số đề là 46.522.200 đồng.

Tổng số đề các đài xổ số miền Trung (Khánh Hòa, Đà Nẵng) H nhận của các con bạc với tổng số tiền **99.691.200 đồng**.

Sau khi nhận số đề của các con bạc, H tập hợp số đề rồi chuyển một phần số đề đã nhận cho người đàn ông tên N, trú tại: tỉnh Đắk Lắk (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) gồm:

- Đối với đài xổ số Khánh Hoà: H chuyển số đề cho N, tương ứng số tiền 65.451.000 đồng. Kết quả, phần số đề H đã chuyển cho N, trúng số đề tương ứng số tiền 55.720.000 đồng. Tổng số tiền H chuyển và trúng số đề là 120.484.000 đồng. H hưởng lợi số tiền 1.028.000 đồng.

- Đối với đài xổ số Đà Nẵng: H chuyển số đề cho N, tương ứng số tiền 10.102.200 đồng. Kết quả, phần số đề H đã chuyển cho N, trúng số đề tương ứng số tiền 14.700.000 đồng. Tổng số tiền H chuyển và trúng số đề là 24.802.200 đồng. H hưởng lợi số tiền 160.000 đồng.

Tổng số đề H chuyển cho Năm các đài xổ số miền Trung (Khánh Hòa, Đà Nẵng) với số tiền 75.553.200 đồng. Kết quả, H trúng số đề với tổng số tiền 70.420.000 đồng. Tổng số đề H chuyển và trúng số đề là **145.973.200 đồng**.

Phần số đề còn lại H và Nguyễn Trọng L thống nhất giữ lại để trực tiếp thắng, thua với các con bạc theo tỷ lệ 50/50 gồm:

+ Đối với đài xổ số Khánh Hoà: Hiệp giữ lại tương ứng số tiền 15.360.000 đồng. Kết quả, con bạc trúng số đề, tương ứng số tiền 56.000.000 đồng. Tổng số tiền con bạc đánh và trúng số đề là 71.360.000 đồng.

+ Đối với đài xổ số Đà Nẵng: H giữ tương ứng số tiền là 7.680.000 đồng. Kết quả, con bạc trúng số đề tương ứng số tiền 14.000.000 đồng. Tổng số đề con bạc đánh và trúng số đề là 21.680.000 đồng.

Tổng số tiền các đài xổ số miền Trung (Đà Nẵng, Khánh Hòa) mà H và L trực tiếp thắng thua với các con bạc là 23.040.000 đồng. Kết quả, con bạc trúng số đề với số tiền 70.000.000 đồng. Tổng số tiền H và L trực tiếp thắng thua và con bạc trúng số đề là **93.040.000 đồng**.

*** Đối với các đài xổ số M**

- Đài xổ số Cần Thơ:

+ H nhận số đề từ người đàn ông tên Q, trú tại: tỉnh Đắk Lắk (không xác định được nhân thân, lai lịch), qua tài khoản zalo “CQEX”, tương ứng số tiền 378.000 đồng. Kết quả, Q không trúng số đề.

+ H nhận số đề từ người phụ nữ tên L2, trú tại: Thành phố Hồ Chí Minh (không xác định được nhân thân, lai lịch); qua tài khoản zalo “Lương Cosmetics”, tương ứng số tiền 9.600.000 đồng. Kết quả, L2 không trúng số đề.

Tổng số tiền đài xổ số C4, Nguyễn Trọng H đã nhận từ các con bạc là: 9.978.000 đồng.

- Đối với đài xổ số Đồng Nai:

+ Nhận số đề từ người đàn ông tên Q, trú tại: tỉnh Đắk Lắk (không xác định được nhân thân, lai lịch), qua tài khoản zalo “CQEX”, với số tiền 300.000 đồng đánh đặc biệt. Kết quả, Q trúng số đề tương ứng số tiền 7.000.000 đồng. Tổng số tiền H nhận và Q trúng số đề là 7.300.000 đồng.

+ Nhận số đề từ người đàn ông tên T3, trú tại: tỉnh Đắk Lắk (không xác định được nhân thân, lai lịch), qua tài khoản “Tuyền Đ1”, tương ứng số tiền 256.000 đồng. Kết quả, T3 không trúng số đề.

+ H nhận số đề từ người phụ nữ tên L2, trú tại: Thành phố Hồ Chí Minh (không xác định được nhân thân, lai lịch); qua tài khoản zalo “Lương Cosmetics”, tương ứng số tiền 9.600.000 đồng. Kết quả, L2 không trúng số đề.

Tổng số tiền H nhận của các con bạc đối với đài xổ số Đ2 tương ứng số tiền 10.156.000 đồng. Kết quả, con bạc trúng số đề với số tiền 7.000.000 đồng. Tổng số tiền H nhận và các con bạc trúng số đề là 17.156.000 đồng.

- **Đối với đài xổ số Sóc Trăng:** H số đề từ người phụ nữ tên L2, trú tại: Thành phố Hồ Chí Minh (không xác định được nhân thân, lai lịch); qua tài khoản zalo “Lương Cosmetics”, tương ứng số tiền 9.600.000 đồng. Kết quả, L2 không trúng số đề.

Tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức ghi số đề các đài xổ số miền N (Cần Thơ, Đồng Nai, Sóc Trăng) H nhận của khách với tổng số tiền 29.734.000 đồng. Kết quả, con bạc trúng số đề với tổng số tiền 7.000.000 đồng. Tổng số tiền H nhận và các con bạc trúng số đề là **36.734.000 đồng**.

Đối với các đài xổ số Miền Nam, sau khi nhận từ các con bạc H chuyển một phần cho đối tượng tên N (không rõ nhân thân, lai lịch), gồm:

- Đài xổ số Cần Thơ, H chuyển cho N tương ứng 378.000 đồng, kết quả xổ số không có số trúng.

- Đài xổ số Đồng Nai, H chuyển cho N tương ứng số tiền 556.000 đồng, kết quả trúng số đề tương ứng 7.000.000 đồng. Tổng số đề H chuyển và trúng là 7.556.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức ghi số đề các đài xổ số miền Nam (Cần Thơ, Đồng Nai) H nhận ghi và chuyển cho đối tượng tên N là 934.000 đồng. Kết quả trúng số đề tương ứng 7.000.000 đồng. Tổng cộng H chuyển và trúng đề là 7.934.000 đồng.

Phần còn lại, H và L thống nhất giữ lại để trực tiếp thắng thua, bao gồm:

- Đài xổ số Cần Thơ, H và L thống nhất giữ lại để trực tiếp thắng thua tương ứng số tiền: 9.600.000 đồng. Kết quả các con bạc không trúng số đề.

- Đài xổ số Đồng Nai, H và L thống nhất giữ lại để trực tiếp thắng thua tương ứng số tiền: 19.200.000 đồng. Kết quả các con bạc không trúng số đề.

- Đài xổ số Sóc Trăng, H và L thống nhất giữ lại để trực tiếp thắng thua tương ứng số tiền: 9.600.000 đồng. Kết quả các con bạc không trúng số đề.

Tổng cộng, đối với các đài xổ số Miền N1 (Cần Thơ, Đồng Nai, Sóc Trăng) H và L thống nhất giữ lại để trực tiếp thắng thua tương ứng số tiền: 38.400.000 đồng. Kết quả không có số trúng.

- Đối với đài xổ số M1 (Đ)

- + Nhận số đề từ bị cáo Lê Văn U', tương ứng số tiền là 16.226.130 đồng. Kết quả, U' trúng số đề tương ứng số tiền 11.150.000 đồng. Tổng số tiền H nhận và U' trúng số đề là 27.386.130 đồng.

- + Nhận số đề từ bị cáo Nguyễn Thị Việt H2, tương ứng số tiền là 6.768.200 đồng. Kết quả, H2 không trúng số đề.

- + Nhận số đề từ P, *sinh năm 1966, nơi cư trú: Thôn D, xã E, tỉnh Đắk Lắk*, tương ứng số tiền là 3.527.000 đồng. Kết quả, K không trúng số đề.

- + Nhận số đề từ bị cáo Trần Minh T1, tương ứng số tiền 4.449.000 đồng. Kết quả, T1 trúng số đề tương ứng số tiền 32.600.000 đồng. Tổng số tiền H nhận và T1 trúng số đề là 37.049.000 đồng.

- + Nhận số đề từ người đàn ông tên Q, trú tại: tỉnh Đắk Lắk (không xác định được nhân thân, lai lịch), qua tài khoản zalo "CQEX", tương ứng tổng số tiền 1.521.000 đồng. Kết quả, Q không trúng số đề.

- + Nhận số đề từ người phụ nữ tên M, trú tại: tỉnh Đắk Lắk (không xác định được nhân thân, lai lịch), qua tài khoản zalo tên "CMXP", tương ứng số tiền là 814.000 đồng. Kết quả, M không trúng số đề.

- + Nhận số đề từ người đàn ông tên Đ, trú tại: tỉnh Đắk Lắk (không xác định được nhân thân, lai lịch) tương ứng số tiền là 9.810.000 đồng. Kết quả, Đ trúng số đề tương ứng số tiền 12.000.000 đồng. Tổng số tiền H nhận và Đ trúng số đề là 21.810.000 đồng.

- + Nhận số đề từ người đàn ông tên C1, trú tại: tỉnh Đắk Lắk (không xác định được nhân thân, lai lịch), qua tài khoản Zalo tên "Cường O", tương ứng số tiền 640.000 đồng. Kết quả, C1 không trúng số đề.

- + Nhận số đề từ người phụ nữ tên L2, trú tại: Thành phố Hồ Chí Minh

(không xác định được nhân thân, lai lịch); qua tài khoản zalo “Lương Cosmetics”, tương ứng số tiền 19.620.000 đồng. Kết quả, Lương trúng số đề tương ứng số tiền 24.000.000 đồng. Tổng số tiền H nhận và L2 trúng số đề là 43.620.000 đồng.

+ Nhận số đề từ người đàn ông tên V1, trú tại: tỉnh Đắk Lắk (không xác định được nhân thân, lai lịch, qua tài khoản zalo tên “CVP”, tương ứng số tiền 11.460.000 đồng. Kết quả, V1 trúng số đề tương ứng số tiền 4.400.000 đồng. Tổng số tiền H nhận và V1 trúng số đề là 15.860.000 đồng.

Tổng số đề đài xổ số Bắc Ninh, H nhận của các con bạc tương ứng số tiền 74.835.330 đồng. Kết quả, con bạc trúng số đề với tổng số tiền 84.150.000 đồng. Tổng số tiền H nhận và con bạc trúng số đề là **158.985.330 đồng**.

Sau khi nhận số đề từ các con bạc, H chuyển một phần cho đối tượng tên N (không xác định được lai lịch) tương ứng số tiền 55.215.330 đồng. Kết quả, phần số đề H chuyển cho Năm trúng số tiền 60.150.000 đồng. Tổng cộng phần số đề H đã chuyển cho N và trúng đề là 115.365.330 đồng.

Phần còn lại, tương ứng số tiền: 19.620.000 đồng, H là L thống nhất giữ lại để trực tiếp thắng thua, kết quả các con bạc trúng số đề tương ứng số tiền 24.000.000 đồng. Tổng cộng phần số đề H và L giữ lại để trực tiếp thắng thua với các con bạc là 93.040.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 04/12/2022, H thống nhất với bị cáo Nguyễn Trọng L đề L nhắn tin chuyển số đề cho bị cáo Đào Thị L1 (số đề này H và L trực tiếp thắng thua với L1), cụ thể:

- Đối với đài xổ số Kon Tum: H chuyển số cho L để L chuyển cho L1 với tổng 24.500 điểm, mỗi điểm trị giá 12.800 đồng, tương ứng số tiền 313.600.000 đồng. Kết quả, H trúng 5.500 điểm tương ứng số tiền 385.000.000 đồng. Tổng số tiền H chuyển và trúng số đề đài Kon Tum là 698.600.000 đồng.

- Đối với đài xổ số Khánh Hoà: H chuyển số cho L để L chuyển cho L1 với tổng 24.500 điểm, mỗi điểm trị giá 12.800 đồng, tương ứng số tiền 313.600.000 đồng. Kết quả, H trúng 3500 điểm, tương ứng số tiền 245.000.000 đồng. Tổng số tiền H chuyển và trúng số đề đài xổ số Khánh Hoà là 558.600.000 đồng.

- Đối với đài xổ số Thừa Thiên H3: H chuyển số cho L để L chuyển số đề cho L1 với tổng 24.500 điểm, mỗi điểm trị giá 12.800 đồng, tương ứng số tiền 313.600.000 đồng. Kết quả, H trúng 4.500 điểm tương ứng số tiền 315.000.000 đồng. Tổng số tiền H chuyển và trúng số đề đài xổ số Thừa Thiên H3 là 628.600.000 đồng.

Tổng số tiền đài xổ số miền T (Kon Tum, Khánh Hòa, Thừa Thiên H3) H và L ghi số đề với L1 tương ứng số tiền 940.800.000 đồng. Kết quả xổ số, H và L trúng số đề với tổng số tiền 945.000.000 đồng. Tổng số tiền H và L ghi và trúng số đề ngày 04/12/2022 là **1.885.800.000 đồng**.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 196/KLGD ngày 15/9/2023 của Trung tâm P3, kết luận đối với Nguyễn Trọng H như sau:

+ Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện tại bị bệnh rối loạn cảm

xúc lưỡng cực, hiện tại giai đoạn hưng cảm có các triệu chứng loạn thần (F31.2-ICD10).

+ Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi gây án và hiện tại Nguyễn Trọng H: *Mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.*

* Ý kiến khác: Đề nghị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 57/KL-VPYTW ngày 18/01/2024 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B2, thuộc Bộ Y, kết luận đối với Nguyễn Trọng H như sau:

1. Kết luận:

- Về y học:

+ Trước, trong, sau khi gây án: Đang sự bị bệnh Rối loạn cảm xúc lưỡng cực hiện tại giai đoạn hưng cảm có triệu chứng loạn thần (F31.2 - ICD.10).

+ Hiện nay: Đang sự bị bệnh Rối loạn cảm xúc lưỡng cực hiện tại giai đoạn trầm cảm nặng không có các triệu chứng loạn thần (F31.4 - ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

2. Ý kiến khác:

- Về y học:

+ Trước, trong, sau khi gây án: Đang sự bị bệnh Rối loạn cảm xúc lưỡng cực, giai đoạn hưng cảm không có triệu chứng loạn thần giai đoạn thuyên giảm (F31.1 - ICD.10).

+ Hiện nay: Đang sự bị bệnh Rối loạn cảm xúc lưỡng cực giai đoạn trầm cảm vừa không có các triệu chứng loạn thần, giai đoạn tiến triển (F31.3 - ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại công văn số 69/VPYTW ngày 01/4/2024 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B2, trả lời như sau: *Đối với kết luận số 57/KL-VPYTW ngày 18/01/2024, thì có 04/05 giám định viên thống nhất với ý kiến kết luận trên và phần ý kiến khác (hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi) là kết luận của 01 giám định viên.*

* Tại bản kết luận giám định lại pháp y tâm thần lần thứ hai số 78/KLGD ngày 22/4/2025 của Viện pháp y tâm thần B2 (hội đồng giám định do Bộ trưởng Bộ Y quyết định thành lập) đã kết luận đối với Nguyễn Trọng H:

- Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Trọng H bị bệnh rối loạn cảm xúc lưỡng cực, bệnh ở giai đoạn ổn định. Theo phân loại bệnh

quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F31. ***Tại các thời điểm trên bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.***

- Tại thời điểm giám định bị cáo Nguyễn Trọng H bị bệnh rối loạn cảm xúc lưỡng cực, hiện tại giai đoạn trầm cảm nhẹ. Giai đoạn bệnh tái phát (tương đương với giai đoạn bệnh thuyên giảm). Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F31.3. ***Bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.***

Căn cứ Điều 49 BLHS và Điều 5 Nghị định 64/2011/NĐ-CP ngày 28/07/2011 của Chính phủ quy định việc thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh thì bị cáo Nguyễn Trọng H ***không thuộc đối tượng bắt buộc chữa bệnh.***

- Ý kiến khác: Không.

Tại bản Cáo trạng số: 165/CT-VKSĐL-P2 ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng H, về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 và tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng H đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Bản cáo trạng, Bản kết luận điều tra và như nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng H, phạm các tội Tổ chức Đánh bạc; Đánh bạc.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 38, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Đánh bạc;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, Điều 38, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, đề nghị tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo Nguyễn Trọng H về cả 02 tội danh là từ 05 đến 06 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 96, 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tuyên buộc:

Đề nghị Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 358612417869740 gắn 01 sim mạng Viettel số seri: 8984048000324284463; 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI, màu xám, số Imei: 35861241869740 gắn 01 sim mạng Viettel số seri: 8984048000011542089 và 01 sim mạng Vinaphone số seri: 89840200010506142504. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Đề nghị truy thu số tiền bị cáo Nguyễn Trọng H hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc với tổng số tiền: 1.188.000 đồng (đài xổ số M2) và truy thu phần số tiền Nguyễn Trọng H đã đánh bạc với các đối tượng trong ngày 07/12/2022 với tổng số tiền: 40.530.000 đồng (trong đó: đài xổ số miền T4 là 11.520.000đ, Miền N1 là 19.200.000 đồng và Miền B là 9.810.000 đồng)

Bị cáo không tranh luận bào chữa gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Trọng H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định: Do ý thức xem thường pháp luật và động cơ tư lợi cá nhân nên vào các ngày 04/12/2022 và ngày 07/12/2022, Nguyễn Trọng H đã thực hiện hành vi đánh bạc, Tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số đề như sau:

Ngày 04/12/2022, Nguyễn Trọng H thống nhất cùng với em trai là Nguyễn Trọng L đánh bạc dưới hình thức ghi số đề với Đào Thị L1 đối với các đài xổ số Miền T4 (Kon Tum, Khánh Hoà, Thừa Thiên Huế) là: **1.885.800.000 đồng**. Trong đó, theo thoả thuận đã quy ước của L và H với tỷ lệ 50:50, xác định số tiền đánh bạc của Nguyễn Trọng H là **942.900.000 đồng**.

Ngày 07/12/2022, Nguyễn Trọng H sau khi nhận số đề từ các con bạc đã tập hợp, chuyển một phần cho đối tượng tên Năm, chưa rõ lai lịch và giữ lại một phần để cùng với Nguyễn Trọng L trực tiếp thắng thua với tỷ lệ 50:50.

- Đối với các đài xổ số Miền T4 (Đà Nẵng, Khánh Hòa) H nhận từ các con bạc với tổng số tiền **99.691.200 đồng**. H chuyển cho đối tượng tên N với tổng số tiền 75.553.200 đồng. Kết quả phần số đề H đã chuyển cho N trúng số đề tương ứng 70.420.000 đồng. Tổng số đề H chuyển cho N và trúng số đề là **145.973.200 đồng**. Phần còn lại tương ứng số tiền 23.040.000 đồng. H và L thống nhất giữ lại để trực tiếp thắng thua, kết quả các con bạc trúng số đề với số tiền 70.000.000 đồng. Tổng số tiền H và L trực tiếp thắng thua và con bạc trúng số đề là **93.040.000 đồng**.

- Đối với các đài xổ số miền N (Cần Thơ, Đồng Nai, Sóc Trăng) H nhận của

các con bạc với tổng số tiền **29.734.000 đồng**. H chuyển một phần cho đối tượng tên Năm là 934.000 đồng. Kết quả phần số đề H nhận ghi và chuyển cho Năm trúng số đề tương ứng 7.000.000đ. Tổng cộng H chuyển cho N và trúng đề là **7.934.000 đồng**. Phần còn lại, tương ứng số tiền: **38.400.000 đồng** H và L thống nhất giữ lại để trực tiếp thắng thua nhưng không có số trúng.

Đối với đài xổ số M1 (đài Bắc Ninh), H nhận của các con bạc tương ứng số tiền **74.835.330 đồng**. H chuyển một phần cho đối tượng tên Năm tương ứng số tiền 55.215.330 đồng. Kết quả, phần số đề H chuyển cho Năm trúng số tiền 60.150.000 đồng. Tổng cộng, H chuyển cho N và trúng đề là **115.365.330 đồng**. Phần còn lại, tương ứng: 19.620.000 đồng, H và L giữ lại để trực tiếp thắng thua, kết quả các con bạc trúng số đề tương ứng số tiền 24.000.000 đồng. Tổng cộng phần số đề H và L giữ lại để trực tiếp thắng thua với các con bạc là **93.040.000 đồng**.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Trọng H đã phạm vào các tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 và tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ Luật hình sự.

Điều 321. Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên;

Điều 322. Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên;

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Nguyễn Trọng H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số đề được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm. Song vì tư lợi cá nhân, muốn có tiền nhanh chóng mà

không phải bỏ sức lao động chính đáng của mình nên bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố ý thực hiện hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc trái phép. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã thực hiện.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung tại địa phương, đồng thời còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội khác. Chỉ trong thời gian ngắn, bị cáo đã đánh bạc và tổ chức đánh bạc bằng hình thức ghi số đề nhiều lần, với tổng số tiền đánh bạc lớn nên cần có một mức hình phạt thích đáng đối với bị cáo. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo bằng một bản án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện, thì mới có tác dụng cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc trong các ngày 04/12/2022 và ngày 07/12/2022 với nhiều đài xổ số khác nhau với tổng số tiền đánh bạc ở các đài xổ số đều trên 5.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhiều thành tích trong lao động sản xuất đã được Chủ tịch UBND xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk trước đây tặng giấy khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022”; bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nhiều đóng góp cho địa phương, được Chủ tịch UBND xã C cấp giấy chứng nhận vì đã có đóng góp, ủng hộ cho đại hội thể dục thể thao xã C lần thứ V năm 2022; bị cáo có nhiều đóng góp cho T5 Tiểu học Nguyễn Văn C2 nhằm giúp đỡ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo có bổ ruột là ông Nguyễn Trọng C là người có nhiều đóng góp, thành tích cho UBND xã C. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy thu đối với số tiền 41.718.000 đồng là khoản tiền mà bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo chưa nhận và cũng chưa được hưởng lợi đối với toàn bộ số tiền nêu trên. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận chỉ thu lợi được 5.000.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Do đó, không có căn cứ để chấp nhận đề nghị truy thu số tiền 41.718.000 đồng của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử chỉ truy thu đối với bị cáo số tiền 5.000.000 đồng thu lợi bất chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Đối với các bị cáo khác trong vụ án, gồm: *Dương Thị Lệ T6, Trần Minh T1, Lê Văn U, Nguyễn Thị Á1, Lê Thị Vân A*, đã bị xét xử về tội: Tổ chức đánh bạc, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo *Đào Thị L1,*

Phan Thế K1, Nguyễn Trọng L, Phan Văn H4, Nguyễn Thị Yến P, Đào Văn B1, Phan Thanh P1, Hoàng Thị H5 đã bị xét xử về tội: Đánh bạc, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo *Nguyễn Ngọc K2, Lê Thanh T7, Phạm Văn H6, Trà Thanh Q1, Cao Duy H7*, đã bị xét xử về tội: Đánh bạc, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Bị cáo *Nguyễn Văn H8* đã bị xét xử về tội Đánh bạc, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự và các bị cáo *Lò Thị H9, Nguyễn Ngọc H10, Nguyễn Thị Ngọc A1, Nguyễn Thị Kim C3, Nguyễn Thị Việt H2, Lưu Thị N2, Hoàng Thị L3, Trần Thị H1, Hoàng Hồng P2* đã bị xét xử về tội: Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 29/02/2024 của TAND tỉnh Đắk Lắk và Bản án hình sự phúc thẩm số 316/2024/HS-PT ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng (nay là Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng).

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trọng H, cần áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo một số tiền nhất định, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng và đồ vật, tài sản mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã thu giữ, Hội đồng xét xử cần xử lý theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cụ thể như sau:

[8.1] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 358612417869740; 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI, màu xám, số I: 35861241869740. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

[8.2] Đối với 03 sim điện thoại: 01 sim mạng Viettel số seri: 8984048000324284463; 01 sim mạng Viettel số seri: 8984048000011542089; 01 sim mạng Vinaphone số seri: 89840200010506142504. Có liên quan đến hành vi phạm tội được gắn kèm theo các điện thoại của bị cáo Nguyễn Trọng H, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8.3] Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Trọng H khai nhận được hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc với số tiền 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, cơ quan điều tra chưa thu giữ được số tiền bị cáo khai hưởng lợi. Do đó, cần truy thu đối với số tiền trên để sung công quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng H bị tuyên phạm tội, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 38; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng H 04 (bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng H 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tổng hợp hình phạt: Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội danh: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2022 đến ngày 17/01/2023 và từ ngày 21/6/2024 đến nay.

[2] Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Trọng H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Trọng H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) về tội “Tổ chức đánh bạc”.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3.1] Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: **01** điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 358612417869740 gắn 01 sim mạng Viettel số seri: 8984048000324284463; **01** điện thoại di động hiệu XIAOMI, màu xám, số Imei: 35861241869740 gắn 01 sim mạng Viettel số seri: 8984048000011542089 và 01 sim mạng Vinaphone số seri: 89840200010506142504.

[3.2] Tịch thu tiêu hủy 03 sim điện thoại các loại liên quan đến hành vi phạm tội được gắn kèm theo các điện thoại của bị cáo nêu trên.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk, có đặc điểm cụ thể theo Biên bản về việc giao nhận, vật chứng ngày 01/10/2025).

[3.3] Truy thu bị cáo Nguyễn Trọng H số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trọng H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Duy Tuấn